

Bản án số: 247/2022/HS-ST
Ngày 14-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đỗ Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Sơn Tây

Ông Nguyễn Văn Thảo

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: ông Nhâm Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 249/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 245/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Bùi T, sinh ngày 07/7/2003, tại Bình Dương; giới tính: nam; không có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; nơi tạm trú: không. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 8/12; nghề nghiệp: không. Con ông Bùi Văn Chơn, sinh năm 1984, họ tên mẹ: không rõ, bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: không.

Ngày 17/7/2022 thực hiện hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Ngày 20/7/2022 bị bắt giữ người trong Ngõ C hợp khẩn cấp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương khởi tố bị can, tạm giam cho đến nay; có mặt.

- Bị hại: Ngô C, sinh ngày 26/4/2006, hộ khẩu thường trú: thôn 7, xã S, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An, tạm trú: khu phố 1, phường T, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: bà Lê Thị Đ, sinh năm 1983, địa chỉ: số 46, đường D10, tổ 4, khu phố 1, phường T, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1987, địa chỉ: xã Đ, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1983, địa chỉ: số 46, đường D10, tổ 4, khu phố 1, phường T, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi T không nơi thường trú, sống lang thang. T quen biết với Ngô C do thường chơi game với nhau.

Khoảng 23 giờ 50 phút ngày 16/7/2022, T đến tiệm Internet thuộc khu phố L, phường H, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương để chơi game, Ngô C cũng đang chơi ở đây. Khi đang chơi, T hỏi mượn xe mô tô biển số 60B8-285.41, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng đen của Ngô C để đi đón bạn gái, Ngô C đồng ý. T điều khiển xe mô tô biển số 60B8-285.41 đi đến phòng trọ của bạn gái không rõ lai lịch tại phường H, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương ngủ lại. Đến sáng ngày 17/7/2022, T quay lại tiệm Internet để trả xe nhưng không gặp Ngô C nên T điều khiển xe mô tô đi đến quán cà phê Long Phụng thuộc phường V, thị xã Tân Uyên để nằm nghỉ. Do hết tiền tiêu xài, T nảy sinh ý định bán xe mô tô của Ngô C. T sử dụng điện thoại di động lên mạng xã hội Facebook rao bán xe mô tô của Ngô C thì có người đàn ông không rõ lai lịch liên lạc hỏi mua xe. T đã bán xe mô tô cho người đàn ông này với giá 2.500.000 đồng.

Sau khi cho mượn xe nhưng không thấy T mang xe về trả, Ngô C đi tìm nhưng không gặp và cũng không liên lạc được với T. Ngày 19/07/2022 gia đình Ngô C tìm thấy T và biết T đã bán xe mô tô 60B8-285.41 nên đến Công an phường H trình báo sự việc. Công an phường H mời T về trụ sở để làm việc, T đã khai nhận hành vi bán xe mô tô 60B8-285.41.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 78/KLTS-TTHS ngày 26/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã Tân Uyên, kết luận: xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 60B8-285.41, màu trắng đen, số máy 5C63-658665, số khung C630CY658607 đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 6.330.000 đồng (sáu triệu ba trăm ba mươi ngàn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: xe mô tô biển số 60B8-285.41 do bà Nguyễn Thị V đứng tên trên giấy đăng ký xe dù bà Lê Thị Đ là mẹ ruột của Ngô C vì bà Đ đăng ký tạm trú tại phường T, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Bà Đ trực tiếp quản lý, sử dụng xe. Ngày 17/7/2022, bà Đ giao xe cho Ngô C sử dụng thì bị Bùi T chiếm đoạt, hiện nay Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên chưa thu hồi được. Bà Đ yêu cầu bị cáo Bùi T bồi thường số tiền 6.330.000 đồng (sáu triệu ba trăm ba mươi ngàn đồng). Bị cáo T chưa bồi thường.

Tại phiên toà bị cáo T đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà Đ. Bị hại Ngô C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Đ không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác.

Cáo trạng số 255/CT-VKS.TU ngày 26/10/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Bùi T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi T mức hình phạt từ 09 đến 12 tháng tù.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không có ý kiến tranh luận.

Quá trình điều tra bị hại Ngô C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Đ trình bày diễn biến sự việc phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu.

Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: ngày 17/7/2022, tại phường V, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, Bùi T đã lợi dụng sự tin tưởng của Ngô C, mượn xe mô tô biển số 60B8-285.41 sau đó bán lấy tiền tiêu xài. Theo Kết luận định giá tài sản số 78/KLTS-TTHS ngày 26/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã Tân Uyên, xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 60B8-285.41 có giá trị 6.330.000 đồng (sáu triệu ba trăm ba mươi ngàn đồng). Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây tâm lý nghi ngờ, mất lòng tin lẫn nhau, ảnh hưởng đến trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi lợi dụng sự tin tưởng để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng trị, nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi nên đã cố ý thực hiện. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc Ngõ C hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: bà Lê Thị Đ yêu cầu bị cáo Bùi T bồi thường số tiền 6.330.000 đồng (sáu triệu ba trăm ba mươi ngàn đồng). Tại phiên tòa bị cáo T đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Về trách nhiệm hình sự: căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi T 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/7/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585 Bộ luật Dân sự: buộc bị cáo Bùi T phải bồi thường cho bà Lê Thị Đ 6.330.000 đồng (sáu triệu ba trăm ba mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chậm thanh toán thì ngoài khoản tiền phải thi hành, người phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi theo lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với khoản tiền và thời gian chậm thi hành án.

Ngõ C hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án.

4. Về án phí sơ thẩm: căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 315.000 đồng (Ba trăm mười lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được công bố theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên (để thi hành);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lan Hương